

Số: 7698/QĐ-UBND

Việt Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn huyện; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non xã Minh Đức, huyện Việt Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương một số dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện;

Căn cứ Kết quả thẩm định số 1255/KQTĐ-QLĐT ngày 10/12/2022 của Trưởng phòng Quản lý đô thị;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 499/TTr-QLĐT ngày 12/12/2022 của Trưởng phòng Quản lý đô thị; Tờ trình số 2170/TTr-BQLDA ngày 21/11/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn huyện; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non xã Minh Đức, huyện Việt Yên, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn huyện; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non xã Minh Đức, huyện Việt Yên.

2. Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Việt Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

7. Nhà thầu tư vấn: Trung tâm quy hoạch xây dựng Bắc Giang; Công ty TNHH Tư vấn xây dựng nhà TTC là các đơn vị có đủ điều kiện năng lực thực hiện công tác khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình. Các chứng chỉ cá nhân có đủ điều kiện thực hiện công việc tư vấn theo quy định.

8. Đơn vị thẩm định: Phòng Quản lý đô thị huyện Việt Yên;

9. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- Tuyển tập thiết kế công trình công cộng
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 06:2021/BXD an toàn cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 8794: 2011 Trường Trung học-Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 3907: 2011 Trường Mầm non-Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 8793: 2011 Trường Tiểu học-Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 5573 :2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 5574 :2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 5575 :2012 Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 2737:1995 Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- Tiêu chuẩn TCVN 10304 :2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- Tiêu chuẩn TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong-Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 4513 :1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 7957:2008 Thoát nước mạng lưới bên ngoài công trình
- Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 9206:2012 Thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 9366-2:2012 Cửa đi, cửa sổ - phần 2 cửa kim loại;
- Tiêu chuẩn TCVN 4085:2011 Tiêu chuẩn gạch đá trong công trình;
- Tiêu chuẩn TCVN 4314:2003 Tiêu chuẩn vữa xây trong xây dựng;
- Tiêu chuẩn TCVN 5592:1991 Quy trình bảo dưỡng xây dựng;
- Các tiêu chuẩn, Quy chuẩn chuyên ngành khác có liên quan.

10. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục trên địa bàn huyện; Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non xã Minh Đức, huyện Việt Yên nhằm:

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho việc dạy và học của thầy trò nhà trường trong thời kỳ đổi mới và cải cách giáo dục mạnh mẽ của toàn hệ thống giáo dục, sớm hoàn thiện tiêu chí về giáo dục.

- Tạo một môi trường giáo dục với các không gian học tập, vui chơi, sinh hoạt thoáng đãng, xanh – sạch – đẹp, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn. Góp phần tạo nên công trình giáo dục đẹp, đảm bảo chất lượng học tập và giảng dạy.

11. Khái quát quy mô và các giải pháp thiết kế: Dự án có quy mô cơ bản gồm: Nhà lớp học kết hợp các phòng chức năng (xây mới) 3 tầng và các Hạng mục phụ trợ có giải pháp thiết kế chính như sau:

11.1. Nhà lớp học kết hợp các phòng chức năng (xây mới):

a) Giải pháp kiến trúc và hoàn thiện:

- Công trình được thiết kế theo tiêu chuẩn công trình công cộng nói chung và trường mầm non nói riêng. Nhà có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước khoảng 42,2m x 14,5m, bước gian 4,2m, nhịp chính 7,8m; nhịp hành lang trước nhà 3,0m; hành lang sau nhà rộng 3,48m; chiều cao tầng 1 là 3.9m; tầng 2 cao 3,75m; tầng 3 cao 3,6m; mái cao 2,5m; tổng chiều cao công trình là 14,2m (so với cốt sân); cốt nền tầng 1 cao hơn cốt sân hiện trạng 0,45m.

- Về công năng thì: Tầng 1 bố trí 2 phòng học đảm bảo tiêu chuẩn, 1 phòng y tế và 1 khu bếp nấu. Tầng 2 bố trí 3 phòng học đảm bảo tiêu chuẩn; Tầng 3 bố trí 1 phòng đa năng (giáo dục thể chất, nghệ thuật) và các phòng phục vụ khối hành chính trường (phòng tổ chuyên môn, hiệu phó, văn phòng, hội trường).

- Hình dáng kiến trúc thể hiện nét kiến trúc hiện đại, thanh thoát. Mặt đứng công trình thiết kế đảm bảo tỷ lệ giữa khối đứng và ngang hợp lý, tạo lên tổng thể công trình phù hợp với kiến trúc cảnh quan xung quanh.

- Mái: Lợp tôn màu xanh dương dày 0.40mm, vì kèo thép; xà gồ thép hộp H30x60x1.4.

- Tường: xây gạch BTKN, có bề dày 110mm, 220mm VXM mác 75#, trát tường VXM mác 75# dày 1.5cm, sơn hoàn thiện 1 lớp lót và 2 nước màu trong và ngoài nhà.

- Sàn nhà : Lát gạch ceramic KT600x600, vữa liên kết mác 75#. Sàn nhà vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn 300x300, hạ cốt thấp hơn cốt nền nhà 5cm, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic KT 300x600, ốp cao 3.0m

- Cầu thang, bậc thềm: xây gạch BTKN (khu vực rìa ngoài đỡ lan can xây gạch đỏ đặc), VXM mác 75#, mặt bậc, cổ bậc ốp đá granit tự nhiên dày 20, xẻ 3 rãnh chống trơn.

- Lan can hành lang: lan can thoáng được tổ hợp hàn từ thép hộp mạ kẽm H20x40x1.4 (thanh đứng), tay vịn làm từ thép hộp mạ kẽm H40x80x1.4. Lan can cao 1,05m, hoàn thiện sơn tĩnh điện màu nâu.

- Lan can cầu thang: lan can thoáng được tổ hợp hàn từ thép không gỉ (SUS 304) gồm các thanh đứng, thanh ngang chân H20x40x1.4 và tay vịn D50x1.4; ở giữa lan can bố trí tay vịn phụ D30x1.4. Tổng chiều cao lan can 1,0m.

- Cửa: Toàn bộ cửa, vách kính trong công trình sử dụng là cửa nhôm hệ (có thông số kỹ thuật, chất lượng tương đương hoặc cao hơn hệ nhôm Xingfa),

khung nhôm cửa đi có chiều dày không nhỏ hơn 2mm, khung nhôm cửa sổ có chiều dày không nhỏ hơn 1,4mm. Kính sử dụng là kính dán an toàn dày 6.3mm, khuôn bao, thanh đỡ, phụ kiện bản lề, khóa, tay cầm ... đồng bộ với nhà sản xuất. Hoa sắt được tổ hợp hàn từ các thanh thép không gỉ (SUS 304) có kích thước H20x20x1.2.

b) Giải pháp kết cấu:

Căn cứ vào các đặc điểm kiến trúc, quy mô công trình như trên, kết hợp số liệu địa khảo sát địa chất, lựa chọn giải pháp hệ kết cấu chịu lực chính cho công trình như sau:

- Kết cấu móng: móng đơn bê tông cốt thép đặt trực tiếp trên lớp đất tốt. Kích thước tiết diện móng, dầm móng ... xem hồ sơ bản vẽ.

- Kết cấu thân: kết cấu cột, dầm, sàn bê tông cốt thép toàn khối. Kích thước tiết diện cột, dầm, sàn ... xem hồ sơ bản vẽ.

- Sử dụng vật liệu: bê tông lót móng sử dụng bê tông đá 4x6 cấp bền B10 (tương đương #150). Bê tông các cấu kiện chính như móng, cột, dầm, sàn, thang sử dụng bê tông đá 1x2 cấp bền B20 (tương đương #250). Cốt thép sử dụng có 3 nhóm chính như sau: với thép đai có đường kính $d=6,8$ mm sử dụng thép CB-240T (mác CI), với thép sàn, sê nô, ô văng có đường kính $d=8$ mm và các thép có đường kính $d=10,12,14$ mm sử dụng thép CB-300V (CII), với thép có đường kính $d=16,18,20,22,25...$ mm sử dụng thép CB-400V (CIII). Với các loại thép bản, thép kết cấu sử dụng thép có cường độ tương đương mác thép CCT34.

c) Giải pháp cấp điện:

- Nguồn điện được lấy từ hệ thống cấp điện ngoài nhà của toàn công trình, sử dụng dây Cu/XLPE/PVC 4x35 mm².

- Phương án thiết kế cấp điện:

+ Chiếu sáng: Sử dụng đèn ốp trần đối với hành lang, nhà vệ sinh; đèn chiếu sáng học đường (chống cận) gắn ty treo; đèn máng tube LED cho các phòng chức năng. Công tắc điều khiển được tính toán lắp đặt cao 1,5m so với sàn hoàn thiện (tính đến mép dưới thiết bị).

+ Thông gió: Sử dụng quạt hút gắn tường/trần đối với khu vực nhà vệ sinh; quạt trần cánh nhôm, sải cánh 1,4m đối với khu vực phòng lớp học, phòng chức năng.

+ Ổ cắm: Bố trí với số lượng và vị trí phù hợp với công năng từng phòng. Sử dụng ổ cắm 3 chấu đa năng 16A-250VAC gắn để âm tường chống cháy và có nắp che bảo vệ, chiều cao lắp đặt ổ cắm là 1,5m so với sàn hoàn thiện (tính đến mép dưới thiết bị).

+ Điều hòa: Chờ dây dẫn cấp nguồn tới vị trí dàn lạnh gắn tường. Công suất tính toán từ 9.000BTU đến 24.000BTU (không có thiết bị), số lượng đầu chờ được tính toán và bố trí trên bản vẽ.

+ Dây dẫn điện: Tất cả dây dẫn đều dùng dây lõi đồng bọc cách điện PVC/XLPE và đi trong ống bảo vệ chìm tường. Tiết diện dây dẫn từ 1,5mm² đến 10mm² (chi tiết trong bản vẽ thiết kế).

+ Ống luồn dây: Sử dụng ống PVC cứng đi chìm tường. Đường kính ống từ 20-32mm.

+ Thiết bị bảo vệ: Sử dụng các aptomat khối, aptomat cài đặt trong tủ điện âm tường để bảo vệ cho các thiết bị điện. Dòng điện bảo vệ quá tải từ 10A-75A; bảo vệ ngắn mạch từ 6kA-18kA.

+ Tủ điện: Sử dụng tủ tôn sơn tĩnh điện âm tường cho các tầng; tủ điện dạng module nhựa âm tường cho các phòng. Tủ đặt cao 1,5m so với sàn hoàn thiện (tính đến tâm tủ). Kích thước được tính toán phù hợp với số lượng thiết bị bảo vệ và dây dẫn trong tủ.

- Hệ thống mạng: Sử dụng dây cáp UTP CAT6 kéo đường trục từ tủ điện đặt âm tường tại tầng 1 đến vị trí các phòng học, phòng chức năng.

d) Giải pháp cấp, thoát nước:

- Nguồn cấp nước cho công trình: Nguồn cấp được lấy từ mạng lưới cấp nước hiện trạng của xã cấp cho trường. Nước được dẫn từ điểm đầu nối cấp nước về bể chứa nước ngầm xây dựng mới rồi bơm lên bể nước mái của công trình, từ kết nước mái cấp nước đến các thiết bị vệ sinh dùng nước.

- Bể nước trên mái được cấp nước tự động (khi bể nước mái hết nước máy bơm hoạt động theo sự điều khiển của rơ le điện đặt trong kết nước mái) đảm bảo cung cấp đầy đủ, liên tục cho các nhu cầu dùng nước cho toà nhà.

- Toàn bộ hệ thống ống cấp nước dùng loại ống PPR đường kính từ 25 đến 50mm. Ống cấp nước nóng dùng loại PPR-PN20, ống cấp nước lạnh dùng ống PPR-PN10.

- Thoát nước: nước thải được từ thiết bị vệ sinh được thu gom về bể xử lý (bể tự hoại) sau đó thoát ra hệ thống rãnh thu nước của trường. Nước mưa thu nước mặt mái và hành lang được thu qua hệ thống ống đứng và xả tràn ra sân trường rồi tự chảy về rãnh thoát nước chung của trường.

e) Giải pháp thu lôi chống sét:

+ Chống sét: Sử dụng kim thu sét bằng sắt mạ kẽm, đường kính D16.

+ Tiếp địa chống sét: Sử dụng hệ thống cọc thép mạ kẽm tiếp địa V63x6-2400mm, các cọc được liên kết với nhau bằng cách hàn hồ quang điện thép D12 mạ kẽm. Kim thu sét liên kết với cọc tiếp địa thông qua hệ thống dây thoát sét bằng thép D10 mạ kẽm. Hệ thống cọc tiếp địa được đặt sâu ở cốt -0,8m so với cốt sân hoàn thiện.

f) Phòng cháy chữa cháy: Thiết kế, bố trí hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo quy định, chi tiết xem bản vẽ chi tiết đã thẩm định.

11.2. Các hạng mục phụ trợ: Các hạng mục sân, cổng, tường rào, hạ tầng cấp thoát nước theo bản vẽ chi tiết đã thẩm định.

12. Tổng mức đầu tư: 14.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ đồng./). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 11.926.004.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 126.640.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 250.194.000 đồng

- Chi phí tư vấn ĐTXD: 927.305.000 đồng
- Chi phí khác: 185.186.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 584.671.000 đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện, thời hạn phân bổ vốn dự kiến như sau:

TT	Năm	Ngân sách huyện (đồng)	Ghi chú
1	2022	3.000.000.000	Chuẩn bị đầu tư, GPMB, lựa chọn nhà thầu, QLDA, giám sát.
2	2023-2024	11.000.000.000	QLDA, giám sát, thi công xây lắp, hoàn thành, nghiệm thu bàn giao, kiểm toán, quyết toán công trình.

14. Thời gian thực hiện dự án: Quý IV/2022 - Quý IV/2024.

15. Các nội dung khác: Theo Thông báo số 1255/KQTĐ-QLĐT ngày 10/12/2022 của Trưởng phòng Quản lý đô thị.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (08 bản), Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện Việt Yên và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thân Văn Thuận